

Số: 00223/2024/KQTN/21 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 26/03/2024

- 1 Địa điểm lấy mẫu : CN TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM-CTCP XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ
- 2 Địa chỉ : Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.HCM
- 3 Ngày lấy mẫu : 19/03/2024
- 4 Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- 5 Loại mẫu : Nước thải
- 6 Ký hiệu và mô tả mẫu : 240319.32NT1: Nước thải đầu ra hệ thống XLNT 45m³ (10.6850341N 106.7559488E)
240319.32NT2: Nước thải đầu ra hệ thống XLNT 40m³ (10.6850341N 106.7559488E)
- 7 Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

8 Kết quả đo đạc, phân tích:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 29-MT:2010/ BTNMT		Phương pháp đo đạc, phân tích
			240319.32NT1	240319.32NT2	Cột A	Cột B	
1.	pH ⁽¹⁾	-	8,60	8,35	6 - 9	5,5 - 9	TCVN 6492:2011
2.	TSS ⁽¹⁾	mg/L	18	6	50	100	TCVN 6625:2000
3.	COD ⁽¹⁾	mg/L	89	23	50	100	SMEWW 5220C:2023
4.	Dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	mg/L	7,15	2,68	5	15	SMEWW 5520B&F:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- (1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- QCVN 29-MT:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu
- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM



TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ HUỲỀN

Số: 00223/2024/KQTN/21 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 26/03/2024

- Địa điểm lấy mẫu** : CN TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM-CTCP XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU NHÀ BÈ
- Địa chỉ** : Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.HCM
- Ngày lấy mẫu** : 19/03/2024
- Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
- Loại mẫu** : Nước thải
- Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240319.32NT3: Nước thải sinh hoạt tại hồ ga đầu nối vào hệ thống thoát nước chung (10.4048084N 106.4518636E)
- Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

8 Kết quả đo đạc, phân tích:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT		Phương pháp đo đạc, phân tích
			240319.32NT3	CỘT A	CỘT B	
1.	TDS ⁽¹⁾	mg/L	893	500	1.000	HD-TDS
2.	pH ⁽¹⁾	-	7,72	5 - 9	5 - 9	TCVN 6492:2011
3.	TSS ⁽¹⁾	mg/L	26	50	100	TCVN 6625:2000
4.	COD ⁽¹⁾	mg/L	82	-	-	SMEWW 5220C:2023
5.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	38	30	50	TCVN 6001-1:2021
6.	Amoni (NH ₄ ⁺ - N) ⁽¹⁾	mg/L	8	5	10	TCVN 5988:1995
7.	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N) ⁽¹⁾	mg/L	0,61	30	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023
8.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ - P) ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=0,03	6	10	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023
9.	Sulfua (S ²⁻) ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=0,014	1	4	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
10	Chất hoạt động bề mặt anion ⁽¹⁾	mg/L	4,35	5	10	SMEWW 5540B&C:2023
11	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	mg/L	9,5	10	20	SMEWW 5520B&F:2023
12	Tổng Coliform ⁽¹⁾	MPN /100mL	3,9 x 10 ³	3.000	5.000	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- (1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THUY NHUNG

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH
MÔI TRƯỜNG VÀ
AN TOÀN LAO ĐỘNG
SAO VIỆT
TP. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN THỊ HUYỀN